

Số: 54 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 4878/TTr-STC ngày 12 tháng 5 năm 2026 và Văn bản số 6302/STC-QLG&CS ngày 10 tháng 6 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 151/BC-STP ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Sở Tư pháp;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công theo

quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, bao gồm:

a) Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, bao gồm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Mục 2 Chương III Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

b) Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, bao gồm doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh.

c) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

2. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

## **Điều 3. Danh mục tài sản công cho thuê**

Danh mục nhà, đất là tài sản công cho thuê là nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương để cho thuê theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

## **Điều 4. Tiêu chí**

1. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất là tài sản công, doanh

nghiệp không nợ ngân sách nhà nước thì được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa: Việc thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng làm cơ sở sản xuất đối với các ngành, nghề được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

### **Điều 5. Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ**

Các đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được hỗ trợ như sau:

1. Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

2. Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 100% số tiền thuê đất (trong cơ cấu tiền thuê nhà).

### **Điều 6. Trình tự, thủ tục**

1. Trình tự, thủ tục cho thuê thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

2. Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê nhà thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 09 tháng 7 năm 2031.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ tổ chức thực hiện miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng được thuê nhà theo đúng nguyên tắc quy định tại khoản 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân

dân cấp xã kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp có sự thay đổi khác về chủ trương, định hướng đối với cơ chế, chính sách liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Quyết định này, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền bảo đảm đúng quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (công báo);
- V0, V1-4, CVNCTH;
- Lưu: VT, TM6.

QĐ118-tsc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Diện**